

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ ĐIỀU
KIỆN VAY NƯỚC NGOÀI
KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ
BẢO LÃNH**

Trang 2

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC
LƯƠNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI
NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC
THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

Trang 3

**MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA
ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 01/2021/NĐ-
CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH
NGHIỆP**

Trang 5

Hoạt động nổi bật tháng 07/2024

Ngày 09/07/2024, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam phối hợp với Cục Bản quyền tác giả tổ chức **Hội thảo tham vấn “Đề án Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**. Hội thảo có sự tham gia của đại diện Bộ, ban, ngành, một số UBND tỉnh - thành phố, các tổ chức quốc tế, một số đơn vị tổ chức văn hóa, nghệ thuật,... Luật sư Nguyễn Hưng Quang – Trưởng Văn phòng Luật sư NHQuang và Cộng sự đã tham dự Hội thảo với vai trò là chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật.

Luật sư Quang đã trình bày bài tham luận **“Kinh nghiệm quốc tế về khu thúc đẩy thương mại, văn hoá (BID) và đề xuất mô hình BID cho Việt Nam”**. Theo đó, Luật sư Quang đề xuất Bộ VHTTDL nghiên cứu xây dựng cơ chế để phát triển các khu BID tại một số địa phương đang có sẵn các điều kiện để có thể bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, đặc biệt là không gian phố cổ, làng cổ và những không gian mới cho phát triển văn hoá. Luật sư Quang cũng nêu ra các tiềm năng của Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Huế, Hội An... trong việc phát triển các khu BID dựa trên kinh nghiệm của thế giới đã áp dụng trên 50 năm.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ ĐIỀU KIỆN VAY NƯỚC NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

MAI PHƯƠNG

Nhằm đảm bảo tính phù hợp với đặc thù giao dịch vay nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ Thư tín dụng và hỗ trợ hoạt động việc thanh toán nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 19/2024/TT-NHNN (**Thông tư 19**) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (**Thông tư 08**). Thông tư 19 có hiệu lực từ 01/07/2024 và có một số điểm mới như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về khoản vay nước ngoài để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa của bên đi vay không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 19 đã bổ sung Điều 5a liên quan đến nội dung này, cụ thể:

(i) Quy định điều kiện cho vay đối với trường hợp vay nước ngoài để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm:

- Về mục đích vay nước ngoài của bên đi vay: nhằm thực hiện dự án đầu tư hoặc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác của bên đi vay (quy định tại Điều 17, Thông tư 08).
- Về giới hạn vay nước ngoài: Bên đi vay được loại trừ dư nợ vay trung dài hạn nước ngoài bằng hàng phát sinh từ hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm khi tính toán giới hạn vay nước ngoài (bao gồm xác định số dư nợ gốc trong trường hợp vay nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư và số dư nợ vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay) tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 18, Thông tư 08.

(ii) Cho phép bên đi vay được vay nước ngoài để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa (bao gồm cả việc trả nợ bắt buộc đối với ngân hàng phát hành) theo thư tín dụng được phát hành bởi ngân hàng phát hành.

Thứ hai, ghi nhận trường hợp ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được vay nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng. Theo đó, ngân

hàng phát hành thư tín dụng nhận khoản tín dụng từ ngân hàng hoàn trả thư tín dụng (là người không cư trú). Ngân hàng hoàn trả sẽ thanh toán cho bên thụ hưởng bằng nguồn tiền của mình trước ngày đến hạn thư tín dụng theo thỏa thuận tại thư tín dụng. Loại hình thư tín dụng được áp dụng trong trường hợp này là thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thư tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Cần lưu ý, khoản vay này không phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra, để đảm bảo tính đồng bộ trong quy định pháp luật, trường hợp vay nước ngoài này đã được bổ sung vào một số quy định như các trường hợp được giao kết thỏa thuận vay nước ngoài vào ngày rút vốn khoản vay nước ngoài hay mục đích vay nước ngoài (với bên đi vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... Việc ghi nhận trường hợp vay nước ngoài nói trên được thực hiện với mục tiêu đảm bảo tính phù hợp với đặc thù giao dịch vay nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong khâu thanh toán nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 19 đã góp phần đảm bảo hướng dẫn đồng bộ nghiệp vụ Thư tín dụng để áp dụng thống nhất khi Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành. Các doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là các doanh nghiệp thực hiện hoạt động thanh toán nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ cần cập nhật các quy định nêu trên để kịp thời tuân thủ quy định pháp luật, hướng dẫn có liên quan.



QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

TRANG NHUNG

Ngày 30/06/2024 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (**Nghị định 74**). Nghị định 74 có hiệu lực sẽ thay thế Nghị định 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (**Nghị định 38**) trước đây. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 74:

Thứ nhất, quy định cụ thể hơn về đối tượng áp dụng. Về cơ bản, quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị định 74 kế thừa toàn bộ Điều 2 Nghị định 38. Bên cạnh đó, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định 74 đã làm rõ trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Quy định này đã đảm bảo sự phù hợp và thống nhất với khái niệm người sử dụng lao động tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Lao động 2019.

Thứ hai, thay đổi quy định về mức lương tối thiểu giờ và mức lương tối thiểu tháng. Theo đó, mức lương tối thiểu được quy định tại Nghị định 74 tăng bình quân 6% so với mức được quy định tại Nghị định 38 (phù hợp với phương án Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất khuyến nghị Chính phủ tại Báo cáo số 02/BC-HĐTLQG ngày 12/01/2024), cụ thể:

(i) Mức lương tối thiểu giờ của từng vùng theo Nghị định 74 được tăng so với Nghị định 38 như sau:

- Vùng I tăng từ 22.500 đồng/giờ lên 23.800 đồng/giờ;
- Vùng II tăng từ 20.000 đồng/giờ lên 21.200 đồng/giờ;
- Vùng III tăng từ 17.500 đồng/giờ lên 18.600 đồng/giờ;
- Vùng IV tăng từ 15.600 đồng/giờ lên 16.600 đồng/giờ.

Mức lương tối thiểu giờ nêu trên được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động 2019. Đây là phương pháp được



chuyên gia của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã khuyến nghị Việt Nam lựa chọn và đã sử dụng khi tính mức lương tối thiểu giờ năm 2022.

(ii) Mức lương tối thiểu tháng của từng vùng theo Nghị định 74 được tăng so với Nghị định 38 như sau:

- Vùng I tăng 280.000 đồng, từ 4.680.000 đồng/tháng lên 4.960.000 đồng/tháng;
- Vùng II tăng 250.000 đồng, từ 4.160.000 đồng/tháng lên 4.410.000 đồng/tháng;
- Vùng III tăng 220.000 đồng từ 3.640.000 đồng/tháng lên 3.860.000 đồng/tháng;
- Vùng IV: tăng 200.000 đồng từ 3.250.000 đồng/tháng lên 3.450.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu tháng trong Nghị định 74 được điều chỉnh tăng từ 200.000 đồng – 280.000 đồng so với mức quy định tại Nghị định 38. Theo nội dung đánh giá từ Hội đồng tiền lương quốc gia, mức điều chỉnh này đã có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa chú ý cải thiện đời sống người lao động, đồng thời cũng đảm bảo duy trì phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ ba, điều chỉnh lại một số địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu theo các vùng I, II, III, IV. Việc điều chỉnh lại một số địa bàn đã làm thay đổi mức lương tối thiểu vùng ở một số địa phương, cụ thể như sau:

- Một số địa phương được chuyển từ Vùng II lên Vùng I: Các thành phố Uông Bí, Móng Cái và các thị xã Quảng Yên, Đông Triều thuộc tỉnh Quảng Ninh; thành phố Hải Dương thuộc tỉnh Hải Dương; thành phố Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai; thành phố Tân An và các huyện Đức Hòa, Bến Lức, Cần Giuộc thuộc tỉnh Long An;
- Một số địa phương được chuyển từ Vùng III lên Vùng II: thị xã Kinh Môn và các huyện Cẩm Giàng, Nam Sách, Kim Thành, Gia Lộc, Bình Giang, Tứ Kỳ thuộc tỉnh Hải Dương; thành phố Thái Bình thuộc tỉnh Thái Bình; thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, thị xã Bỉm Sơn thuộc

tỉnh Thanh Hóa; thị xã Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa; thành phố Sóc Trăng thuộc tỉnh Sóc Trăng;

- Một số địa phương được chuyển từ Vùng IV lên Vùng III: huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải thuộc tỉnh Thái Bình; các huyện Triệu Sơn, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Nông Cống thuộc tỉnh Thanh Hóa; huyện Ninh Phước thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Việc điều chỉnh vùng của các địa phương nêu trên nhằm tạo sự cân đối hợp lý về giá nhân công giữa các địa bàn lân cận, bởi các vùng này đã phát triển mạnh mẽ về thị trường lao động. Đặc biệt, các địa phương này đã xây dựng thành công các khu công nghiệp và cụm công nghiệp hiện đại, nâng cao hạ tầng một cách đáng kể. Điều này tạo ra sự liên kết chặt chẽ với các vùng lân cận, nơi mức lương tối thiểu được xác định cao hơn.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 74 có hiệu lực từ ngày 01/07/2024, do đó các doanh nghiệp cần tổ chức rà soát lại các thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế, quy định của người sử dụng lao động để điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp hoặc có lợi hơn cho người lao động so với Nghị định 74. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần chuẩn bị những chi phí hợp lý để tăng lương cho người lao động đang nhận lương theo lương tối thiểu vùng căn cứ vào Nghị định 38, tránh việc bị xử lý vi phạm hành chính do trả lương cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu, đồng thời tăng mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, mức đóng công đoàn tương ứng đối với người lao động thuộc đối tượng nêu trên.

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 01/2021/NĐ-CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

HỒNG NHUNG

Sau một thời gian triển khai trên thực tế, Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định về đăng ký doanh nghiệp (**Nghị định 01**) đã có những tác động tích cực trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, Nghị định 01 đã phát sinh một số vướng mắc nhất định trong quá trình thi hành. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 01 (**Dự thảo**) nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định 01 và đáp ứng nhu cầu tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện, sắp xếp khuôn khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo:

Bổ sung quy định về liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp

Quy định về phối hợp, liên thông trong đăng ký doanh nghiệp được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bổ sung vào Dự thảo dựa trên các nội dung đã được đề cập tại Nghị định 122/2020/NĐ-CP. Việc liên thông, chia sẻ thông tin được thực hiện với mục tiêu giảm thiểu số lần doanh nghiệp cần cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Việc phối hợp, liên thông chia sẻ thông tin được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

(i) Phương thức thực hiện: thông qua phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống công nghệ thông tin; và

(ii) Việc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp được áp dụng với một số thủ tục nhất định, bao gồm: giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, về nghĩa vụ của doanh nghiệp trong quá trình liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan với cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan bảo hiểm



xã hội, doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sẽ chỉ cần cung cấp thông tin về tên, mã số doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện. Các nghĩa vụ về việc cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, các thông tin về đăng ký doanh nghiệp đã được chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ không còn được đặt ra đối với các chủ thể này.

Thứ ba, về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh là cơ quan đầu mối tiếp nhận và chia sẻ/cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về lao động đóng vai trò là cơ quan tiếp nhận thông tin chia sẻ từ cơ quan đăng ký kinh doanh. Chẳng hạn, khi có sự thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Như vậy, theo quy định của Dự thảo, nghĩa vụ chia sẻ thông tin về đăng ký doanh nghiệp được chuyển giao từ doanh nghiệp sang cơ quan đăng ký kinh doanh. Quy định này được cho là nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp, phục vụ quá trình kiểm tra, thanh tra, rà soát của cơ quan quản lý nhà nước.

Bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Dự thảo đã quy định bổ sung quy định về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: (i) Tạm ngừng kinh doanh; (ii) Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; (iii) Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế; (iv) Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động; (v) Đã chấm dứt hoạt động; và (vi) Đang hoạt động. Tại Dự thảo, các tình trạng pháp lý này được quy định diễn giải một cách chi tiết, nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước cũng như doanh nghiệp hiểu rõ tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Đây được xem là điểm mới nhằm xác định trạng thái hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo hồ sơ đăng ký và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Việc cung cấp thông tin liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp mang tính công khai, minh bạch về cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia, bảo đảm sự chính xác và có giá trị pháp lý về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Đồng thời, quy định này cũng góp phần tạo sự thống nhất về số liệu thống kê giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế liên quan đến quản lý nhà nước.

Sửa đổi nội dung tại Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định pháp luật về đầu tư, hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư (**Hồ sơ**) bao gồm Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, trong đó yêu cầu thông tin về “*giá trị giao dịch dự kiến*” của hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Tuy nhiên, theo quy định tại Dự thảo, nội dung này đã được thay thế bằng quy định yêu cầu tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có trách nhiệm ghi rõ “*giá trị giao dịch thực tế*” của Hợp đồng góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.

Việc đề xuất sửa đổi nội dung này xuất phát từ một số lý do sau:

- (i)** Tổng hợp ý kiến của các địa phương trong quá trình triển khai nghiệp vụ trên thực tế;
- (ii)** Chuẩn hóa lại từ ngữ cho đúng với nội hàm của hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- (iii)** Đồng bộ thông tin do doanh nghiệp cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư khi làm thủ tục góp vốn, mua cổ phần và tạo sự rõ ràng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đầu tư;
- (iv)** Hỗ trợ công tác quản lý thống kê số liệu và báo cáo, tạo cơ sở đánh giá dòng tiền thực chất của đầu tư nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần trong tổng thể nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam...

Nghị định 01 đã có những tác động tích cực trong quá trình cải cách thủ tục hành chính quyết liệt của Chính phủ. Tuy nhiên, thực tiễn cũng chỉ ra những bất cập khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi làm việc với các cơ quan nhà nước cũng như gặp vướng mắc khi tồn tại những nội dung chưa được hướng dẫn tại Nghị định 01, ví dụ như việc liên thông, chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp; tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp,... Do đó, Dự thảo được kỳ vọng sẽ sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn, góp phần khắc phục các hạn chế của Nghị định 01, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai các thủ tục liên quan. Doanh nghiệp cần nghiên cứu nội dung và cập nhật tiến trình xây dựng Dự thảo để sớm tiếp cận được với các thay đổi của quy định pháp luật.

NHÓM TÁC GIẢ



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



TRẦN TRANG NHUNG

Tư vấn luật



NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com